

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HSST

Ngày: 10/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương Giang.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Ngọc (giáo viên nghỉ hưu).

2. Ông Hoàng Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Từ Ngọc Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên: Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/HSST ngày 08 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/HPT-QĐ ngày 28/5/2024 đối với bị cáo:

THÁI NGUYỄN GIA HUY, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2006; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa G; Con ông: Thái Hồng H và con bà Nguyễn Thu H1; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2003 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Bà Đặng Thị B, sinh năm 1977.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975.

HKTT và chỗ ở: Xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà B: ông Nguyễn Văn L. (Vắng mặt).

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Nguyễn Gia H2: Ông Thái Hồng H và bà Nguyễn Thu H1. (Bà H1 có mặt).

HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện T, Tp Hà Nội.

- Người bào chữa cho bị cáo Thái Nguyễn Gia H2: Bà Nguyễn Thị L1 - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T2. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Nguyễn Gia H2 (sinh ngày 28/12/2006, HKTT: thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội) không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật.

Khoảng 00 giờ ngày 01/10/2023, H2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 29M1-922.55, không đội mũ bảo hiểm di chuyển từ Linh Đ ra đường N (có 4 làn xe), H2 đi theo hướng P - V và di chuyển ở làn đường thứ 2 từ phải sang với tốc độ khoảng 70 - 80 km/h. Khi xe mô tô của H2 đi qua lối rẽ vào trường THPT V1 - Ba Lan, cách đèn xanh, đèn đỏ phía trước khoảng 100m thì H2 nhìn thấy bóng xe mô tô Honda Vison BKS 89D2-020.45 do anh Nguyễn Văn D điều khiển đang di chuyển cùng chiều. Khi xe mô tô của H2 đi cách xe mô tô của anh D khoảng 20-30m, H2 nhìn thấy rõ anh D đang đi ở làn thứ 3 tính từ bên phải sang với tốc độ khoảng 40-50km/h. Do anh D di chuyển với tốc độ chậm hơn nên H2 điều khiển xe chuyển qua làn đường thứ 4 tính từ bên phải sang với mục đích vượt, H2 có bấm còi để cảnh báo nhưng xe anh D không có dấu hiệu nhường đường, tuy nhiên H2 vẫn vượt về bên trái thì xảy ra va chạm. Hậu quả: Anh D1 tử vong tại chỗ, H2 bị thương nặng, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

* Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường chung vụ tai nạn giao thông là tại đường N, thuộc thị trấn V, huyện T. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được dải nhựa bằng phẳng, đường 2 chiều có dải phân cách cứng giữa hai chiều đường. Tai nạn xảy ra bên chiều đường P - T, đo lòng đường lần lượt từ trái qua phải bên chiều đường xảy ra tai nạn theo chiều Pháp V - Thường Tín lần lượt được các số đo 4m; 3,5m; 3,5; 4,5m. Tai nạn xảy ra gần ngã ba đường N giao với ngõ H đường N có lối mở giữa dải phân cách cứng giữa hai chiều đường rộng 19,3m, có vạch sơn dành cho người đi bộ, có hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Điểm mốc nơi xảy ra vụ tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải đường N đường N theo chiều từ đường N hướng vào ngõ H đường N. Mép đường chuẩn là mép đường bên trái đường N theo chiều P - T. Các dấu vết ghi nhận tại hiện trường gồm:

- Vị trí số 1 vết dầu máy dài 26,6m. Đầu vết dầu máy hướng Pháp Vân cách mép đường chuẩn 5,2m đồng thời cách điểm mốc 6,8m, cuối vết dầu máy trùng với máy xe mô tô BKS 29M1-922.55.

- Vị trí số 2 là vết cây dài 18,1m. Đầu vết cây hướng Pháp Vân, cách mép đường chuẩn 4,75m, cuối vết cây hướng Thường Tín trùng với bàn để chân người lái bên phải xe mô tô BKS 29M1-922.55.

- Vị trí số 3 là vết cây mờ ánh kim dài 16m50: Đầu vết cây hướng Pháp Vân cách mép đường chuẩn 3,8m; cuối vết cây hướng Thường Tín trùng với đầu tay phanh bên phải xe mô tô BKS 89D2-020.45.

- Vị trí số 4 là vết cây dài 17,15m: Đầu vết cây hướng Pháp Vân cách mép đường chuẩn 5,55m, cuối vết cây hướng Thường Tín, trùng với đầu tay phanh bên phải xe mô tô BKS 29M1-922.55.

- Vị trí số 5 là đám máu kích thước (0,6x0,3)m: T đám máu cách mép đường chuẩn 2,4m đồng thời cách tâm đám nhựa vỡ KT(6,8x3,2)m là 2,8m đồng thời các chân nạn nhân là 1,4m.

- Vị trí số 6 là đám nhựa vỡ KT(6,8x3,2)m; tâm đám nhựa vỡ cách mép đường chuẩn là 5,4m.

- Vị trí số 7 là nạn nhân chết tại chỗ trong tư thế nằm nghiêng bên phải, đầu hướng Thường Tín cách mép đường chuẩn 0,7m đồng thời cách bánh trước xe mô tô 89D2-020.45 là 4,1m; chân hướng Pháp Vân cách mép đường chuẩn 0,6m.

- Vị trí số 8 là xe mô tô BKS 89D2-020.45 đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng Pháp Vân, đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước xe vào mép đường chuẩn được 1,4m, đồng thời cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 29M1-922.55 là 0,5m. Đuôi xe hướng Thường Tín, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn được 1m.

- Vị trí số 9 là xe mô tô BKS 29M1-922.55 đổ nghiêng sang phải. Đầu xe hướng hơi chệch phía Pháp Vân, đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 7,18m, đuôi xe hướng hơi chệch phía Thường Tín, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau xe vào mép đường chuẩn được 6,1m.

* Kết quả dựng lại hiện trường:

Như hiện trường chung nêu trên: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được dải nhựa bằng phẳng, đường 2 chiều có dải phân cách cứng giữa hai chiều đường. Tai nạn xảy ra bên chiều đường P - T, đo lòng đường lần lượt từ trái qua phải bên chiều đường xảy ra tai nạn theo chiều Pháp V - Thường Tín lần lượt được các số đo 4m; 3,5m; 3,5; 4,5m. Tai nạn xảy ra gần ngã ba đường N giao với ngõ H đường N có lối mở giữa dải phân cách cứng giữa hai chiều đường rộng 19,3m, có vạch sơn dành cho người đi bộ, có hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Điểm mốc nơi xảy ra vụ tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải đường N đường N theo chiều từ đường N hướng vào ngõ H đường N. Mép đường chuẩn là mép đường bên trái đường N theo chiều P - T. Xe ô tô bắt đầu chuyển hướng để rẽ trái vào lối mở cách điểm mốc 29m50, cách mép đường chuẩn là 3m10.

Hiện trường được xác định theo tài liệu hiện trường, thông tin từ lời khai và chỉ dẫn của Thái Nguyễn Gia H2, H2 xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông là tại đường N, khu vực ngã ba đường N với ngõ H đường N, thuộc thị trấn V, huyện T.

H2 chỉ những vị trí có liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên như sau:

+ Vị trí số 1 là vị trí H2 điều khiển xe mô tô BKS 29M1-922.55 di chuyển trên làn đường thứ 2 tính từ bên phải sang trái đường N theo hướng P - T. Tại vị trí này H2 phát hiện phía trước cùng chiều có bóng xe mô tô đang di chuyển tiến ở làn đường thứ 3 (vị trí số 2) là xe mô tô Vison BKS 89D2-020.45 do anh Nguyễn Văn D điều khiển. Lúc này H2 điều khiển xe sang trái để muốn vượt qua xe mô tô đang di chuyển phía trước.

+ Vị trí số 3 là vị trí H2 điều khiển xe mô tô BKS 29M1-922.55 di chuyển trên đường N hướng về T thì nhìn rõ bóng xe phía trước là xe mô tô đang di chuyển tiến ở vị trí số 4. Xe mô tô này di chuyển với tốc độ chậm hơn so với tốc độ do H2 điều khiển. Tại vị trí này H2 đã điều khiển xe di chuyển sang làn đường thứ 4 ở đường N tính từ phải sang trái.

+ Vị trí số 5 là vị trí H2 thấy xe mô tô di chuyển phía trước đi hơi chéo sang bên trái (vị trí số 6). Lúc này H2 vẫn điều khiển xe đi thẳng, không giảm tốc độ sau đó xe mô tô do H2 điều khiển đã xảy ra va chạm với xe mô tô di chuyển phía trước ở vị trí số 7.

Sau khi xảy ra va chạm, H2 bất tỉnh không biết gì nữa. Đến khi tỉnh lại thì đang được cấp cứu tại bệnh viện H3.

Tiến hành đo khoảng cách những vị trí như sau:

+ Đo từ vị trí số 1 đến mép đường chuẩn được 7,9m.

+ Đo từ vị trí số 2 đến mép đường chuẩn được 5,85m. Đo từ vị trí số 1 đến vị trí số 2 là 59,15m.

+ Đo từ vị trí số 3 vào mép đường chuẩn được 3m, đo từ 1 đến 3 được 50,45m.

+ Đo từ vị trí số 4 vào mép đường chuẩn được 5,15m. Đo từ vị trí số 2 đến vị trí số 4 được 21,1m.

+ Đo từ vị trí số 5 vào mép đường chuẩn được 2,15m. Đo tới vị trí số 3 được 28m. Đo tới vị trí số 6 được 16,9m.

+ Đo từ vị trí số 6 vào mép đường chuẩn được 4,3m. Đo từ vị trí số 4 đến vị trí số 6 được 15,1m.

+ Đo từ vị trí số 7 vào mép đường chuẩn được 4,2m. Đo từ vị trí số 6 đến vị trí số 7 được 22,6m. Đo từ vị trí số 5 đến vị trí số 7 được 39,5m. Đo từ vị trí số 7 tới điểm mốc được 4,7m.

Ngày 9/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa hai phương tiện liên quan.

* Tại Bản kết luận giám định số 7432/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của V2 Bộ C1 kết luận:

- Dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 29M1-922.55 và xe mô tô biển số 89D2-020.45; Vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện:

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen ở mặt ngoài má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 29M1-922.55 có chiều từ mặt lăn vào tâm trục bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía sau ốp nhựa sàn để chân trước bên trái xe mô tô biển số 89D2-020.45. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 89D2-020.45 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài nan hoa và moay-ơ bên phải bánh trước xe mô tô biển số 29M1-922.55 có chiều từ moay-ơ vào tâm trục bánh xe, phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước ở mặt ngoài chi tiết kim loại gâm bên trái xe mô tô biển số 89D2-020.45. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 89D2-020.45 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 29M1-922.55 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu xanh ở mặt ngoài phía trước ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô biển số 89D2-020.45. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 89D2-020.45 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa đầu xe, đầu tay phanh, đầu tay lái, bàn đạp phanh chân, bàn để chân trước, tay nâng sau, ốp bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô biển số 29M1-922.55 có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng phải và trượt trên mặt đường).

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu cung chấn bunn bánh trước, đầu tay phanh, đầu tay lái, ốp nhựa sàn để chân trước, ốp nhựa sườn xe, tay nâng sau bên phải xe mô tô biển số 89D2-020.45 có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng phải và trượt trên mặt đường).

- Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 29M1-922.55 và xe mô tô biển số 89D2-020.45 được mô tả trong "Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông" của công an huyện T hiện tại không đủ yếu tố giám định so sánh.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 29M1-922.55 và mặt ngoài phía sau ốp nhựa sàn để chân trước bên trái xe mô tô biển số 89D2-020.45.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 29M1-922.55 và xe mô tô biển số 89D2-020.45 theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn..

Ngày 01/10/2023 Cơ quan CSĐT- Công an huyện T trung cầu Trung tâm T2 giám định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn D.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 1332/1269//KLGDĐT-TTPY ngày 31/10/2023 của Trung tâm T2 kết luận:

* Kết quả khám nghiệm:

- Vùng trán trái va đập vào vật tày và vật tày có cạnh với lực tác động mạnh gây:

+ Rách da bờ mép nham nhở vùng trán, thái dương trái ngang với trục của cơ thể kích thước 6cm x 1,5cm và 3,5cm x 1cm.

+ Bầm tụ máu tổ chức dưới da vùng trán trái.

+ Vỡ xương trán lan lên xương đỉnh trái.

+ Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải.

+ Chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu não phải.

+ Dập thùy trán trái, dập não thùy thái dương đỉnh phải, dập não thùy đỉnh trái.

+ Dập bán cầu tiểu não phải.

+ Vỡ xương trán trái, lan qua trần ổ mắt trái đến xương sàng và thân xương bướm.

+ Hình ảnh tụt kẹt hạnh nhân tiểu não không điển hình.

- Mẻ răng 2.1; 2.2

* Kết quả xét nghiệm, giám định khác,

- Kết luận giám định mô bệnh học: Dập não, dập tiểu não, dập cầu não.

- Kết luận giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn D giám định: Có Ethanol, nồng độ 124,00mg/100ml.

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn D giám định: Không tìm thấy các chất ma túy.

Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn D tử vong do chấn thương sọ não nặng.

* Về vật chứng thu giữ:

- Đối với xe mô tô BKS 29M1-922.55, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thu H1 (mẹ H2). Chị H1 để xe máy ở nhà, H2 tự lấy đi nên chị không có lỗi trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã trao trả xe máy cho chị H1. Chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Đối với xe mô tô BKS 89D2-020.45, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn D2 (anh trai D), anh D2 để xe ở nhà, không cho D mượn xe, không giao xe cho D, D tự lấy đi nên anh D2 không có lỗi. Cơ quan điều tra đã trao trả xe máy cho anh D2. Anh D2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

*Về trách nhiệm dân sự: Thái Nguyễn Gia H2 và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn D số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*). Đại diện cho gia đình nạn nhân là ông Nguyễn Văn L (bố đẻ anh D) đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Thái Nguyễn Gia H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H2 phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-TT ngày 01 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Thái Nguyễn Gia H2 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, C 28 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử phạt: Thái Nguyễn Gia H2 từ 24 đến 26 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 đến 52 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định đối với bị cáo.

Về dân sự: Đại diện gia đình người bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thái Nguyễn Gia H2 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân an huyện Thanh Trì thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân an huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Khoảng 00 giờ ngày 01/10/2023, T1 Nguyễn Gia H2 điều khiển xe mô tô Wave BKS 29M1-922.55 hướng P - V, khi đến gần ngã ba đường N giao với ngõ H đường N thì va chạm với xe Honda Vison BKS 89D2-020.45 do anh Nguyễn Văn D điều khiển đang di chuyển cùng chiều. Hậu quả: anh D tử vong tại chỗ.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông do Thái Nguyễn Gia H2 điều khiển xe mô tô BKS 29M1-922.55 khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định; Khi tham gia giao thông không đi về bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định là vi phạm khoản 9- Điều 8; khoản 1- Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Anh Nguyễn Văn D cũng có lỗi khi tham gia giao thông khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định; trong máu có Ethanol, nồng độ 124,00mg/100ml máu, khi tham gia giao thông không đi về bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định là vi phạm khoản 8,9 - Điều 8; khoản 1- Điều 9 Luật giao thông đường bộ nhưng do anh D đã chết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xét

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội mà còn xâm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ra những mất mát không thể bù đắp cho gia đình người bị hại. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm an toàn giao thông công cộng, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, để giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có cũng có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi tai nạn xảy ra bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội (cho hưởng án treo) cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*), gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự. Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 29M1-922.55, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thu H1 (mẹ H2). Chị H1 để xe máy ở nhà, H2 tự lấy đi nên chị không có lỗi trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã trao trả xe máy cho chị H1. Chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. HĐXX không xét.

- Đối với xe mô tô BKS 89D2-020.45, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn D2 (anh trai D), anh D2 để xe ở nhà, không cho D mượn xe, không giao xe cho D, D tự lấy đi nên anh D2 không có lỗi. Cơ quan điều tra đã trao trả xe máy cho anh D2. Anh D2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. HĐXX không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Thái Nguyễn Gia H2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333, Chương 28 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Thái Nguyễn Gia H2 26 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 52 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Nguyễn Gia H2 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về án phí: Bị cáo Thái Nguyễn Gia H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Lê Hương Giang